VAI TRÒ CỦA KỸ NĂNG MỀM ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG NGHỀ NGHIỆP VÀ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI SAU TỐT NGHIỆP

Lưu Thị Thu Hằng
Trường Cao đẳng Thương mại

Tóm tắt: *Bài viết phân tích vai trò của kỹ năng mềm đối với khả năng thích ứng nghề nghiệp và việc làm của sinh viên Trường Cao đẳng Thương mại sau tốt nghiệp. Nghiên cứu tập trung vào giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian, thích ứng và tự học; xem xét ảnh hưởng đến tìm việc và hòa nhập doanh nghiệp. Kết quả cho thấy kỹ năng mềm góp phần nâng cao khả năng thích ứng. Tuy nhiên, một bộ phận sinh viên còn hạn chế về tính chủ động và xử lý tình huống. Từ đó, đề xuất tích hợp kỹ năng mềm vào đào tạo và tăng trải nghiệm doanh nghiệp.*

Từ khóa: *Kỹ năng mềm; thích ứng nghề nghiệp; sinh viên; trường Cao đẳng thương mại.*

THE ROLE OF SOFT SKILLS IN CAREER ADAPTABILITY AND EMPLOYMENT OF POST-GRADUATE BUSINESS COLLEGE STUDENTS

Abstract: *The article analyzes the role of soft skills in the career and employment adaptability of students of the College of Commerce after graduation. Research focuses on communication, teamwork, problem-solving, time management, adaptation, and self-learning; consider the impact on job search and business integration. The results show that soft skills contribute to improved adaptability. However, a part of students are still limited in their initiative and handling situations. From there, it is proposed to integrate soft skills into training and increase business experience.*

Keywords: *Soft skills; occupational adaptation; students; College of Commerce.*

Nhận bài: 01/07/2026 Phản biện: 01/08/2026 Duyệt đăng: 04/08/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng biến động và yêu cầu của doanh nghiệp đối với người lao động không ngừng gia tăng, sinh viên sau tốt nghiệp không chỉ cần có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp mà còn phải sở hữu hệ thống kỹ năng mềm phù hợp để thích ứng nhanh với môi trường làm việc. Các kỹ năng như giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian, tư duy phản biện, tự học, quản lý cảm xúc và thích ứng với sự thay đổi ngày càng trở thành những năng lực quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tìm kiếm việc làm, hòa nhập với tổ chức và duy trì sự phát triển nghề nghiệp lâu dài. Đối với sinh viên Trường Cao đẳng Thương mại, yêu cầu này càng trở nên rõ nét bởi nhiều ngành đào tạo của Nhà trường gắn chặt với môi trường kinh doanh, dịch vụ, khách hàng và các hoạt động tương tác xã hội. Thực tế cho thấy, một bộ phận sinh viên dù đáp ứng yêu cầu về chuyên môn nhưng vẫn gặp khó khăn trong quá trình phỏng vấn, giao tiếp với đồng nghiệp, xử lý tình huống, thích nghi với áp lực công việc hoặc thay đổi của doanh nghiệp. Điều đó đặt ra yêu cầu cần đánh giá đầy đủ vai trò của kỹ năng mềm đối với khả năng thích ứng nghề nghiệp và việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp. Trên cơ sở đó, nghiên cứu nhằm làm rõ mức độ tác động của các nhóm kỹ năng mềm, nhận diện những hạn chế còn tồn tại và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng mềm, góp phần tăng khả năng có việc làm và phát triển nghề nghiệp bền vững cho sinh viên Trường Cao đẳng Thương mại.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Vai trò của kỹ năng mềm đối với khả năng thích ứng nghề nghiệp và việc làm của sinh viên

Kỹ năng mềm giữ vai trò ngày càng quan trọng đối với khả năng thích ứng nghề nghiệp và việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp, đặc biệt trong các ngành có mức độ tương tác cao với doanh nghiệp, khách hàng, đối tác và thị trường như Quản trị doanh nghiệp, Logistics, Marketing thương mại và Quản trị khách sạn. Nếu kiến thức chuyên môn giúp sinh viên thực hiện đúng nghiệp vụ thì kỹ năng mềm quyết định đáng kể đến khả năng vận dụng kiến thức trong môi trường thực tế, phối hợp với người khác, xử lý tình huống và thích nghi với sự thay đổi. Có thể khái quát vai trò của kỹ năng mềm trên bốn phương diện chủ yếu sau đây.

Kỹ năng mềm nâng cao khả năng tìm kiếm, tiếp cận và nắm bắt cơ hội việc làm. Vai trò đầu tiên của kỹ năng mềm thể hiện ngay từ quá trình sinh

viên chuyển tiếp từ nhà trường sang thị trường lao động. Bên cạnh bằng cấp và kiến thức chuyên môn, khả năng giao tiếp, trình bày, tự giới thiệu, xây dựng hồ sơ nghề nghiệp, xử lý câu hỏi phỏng vấn và thể hiện thái độ tích cực có ảnh hưởng trực tiếp đến cơ hội được tuyển dụng. Hai ứng viên có trình độ chuyên môn tương đương nhưng người có khả năng diễn đạt rõ ràng, biết lắng nghe, phản hồi phù hợp và thể hiện tinh thần chủ động thường tạo được ấn tượng tốt hơn với nhà tuyển dụng. Trong thực tiễn, sinh viên ngành Quản trị doanh nghiệp khi ứng tuyển vào vị trí trợ lý kinh doanh hoặc nhân viên quản lý vận hành không chỉ cần hiểu nguyên lý quản trị mà còn phải biết trình bày quan điểm, xử lý câu hỏi tình huống và thể hiện khả năng phối hợp với nhiều bộ phận. Sinh viên ngành Logistics khi ứng tuyển vào vị trí điều phối vận tải cần thể hiện sự bình tĩnh, khả năng giao tiếp và tư duy giải quyết vấn đề khi được hỏi về tình huống giao hàng chậm hoặc sai chứng từ. Với sinh viên Marketing thương mại, một buổi phỏng vấn có thể yêu cầu trình bày ý tưởng truyền thông cho sản phẩm; khi đó năng lực thuyết trình, sáng tạo và thuyết phục trở thành lợi thế rõ rệt. Tương tự, sinh viên Quản trị khách sạn khi ứng tuyển vào bộ phận lễ tân phải thể hiện sự tự tin, tác phong chuyên nghiệp, khả năng giao tiếp và xử lý tình huống với khách hàng. Như vậy, kỹ năng mềm chính là cầu nối giúp kiến thức chuyên môn được thể hiện thành năng lực nghề nghiệp mà nhà tuyển dụng có thể nhận biết và đánh giá.

Kỹ năng mềm giúp sinh viên nhanh chóng hòa nhập và thích ứng với môi trường làm việc. Sau khi được tuyển dụng, sinh viên phải đối mặt với môi trường khác biệt đáng kể so với quá trình học tập ở trường. Người lao động mới phải làm quen với văn hóa doanh nghiệp, quy trình công việc, cấp trên, đồng nghiệp, khách hàng và những yêu cầu về tiến độ, trách nhiệm. Các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, lắng nghe và thích ứng giúp sinh viên rút ngắn thời gian hòa nhập, hạn chế xung đột và nhanh chóng đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm. Ví dụ, sinh viên Quản trị doanh nghiệp mới làm việc tại phòng hành chính - nhân sự phải biết phối hợp với nhiều bộ phận, tiếp nhận chỉ đạo của cấp trên và giao tiếp phù hợp với nhân viên ở các vị trí khác nhau. Nếu thiếu kỹ năng làm việc nhóm hoặc giao tiếp nội bộ, người lao động dễ gặp khó khăn dù nắm vững kiến thức quản trị. Đối với ngành Logistics, công việc thường liên quan đến kho vận, tài xế, hãng vận chuyển, khách hàng và bộ phận chứng từ. Một nhân viên điều phối mới cần biết trao đổi ngắn gọn, chính xác và phối hợp hiệu quả để bảo đảm tiến độ giao nhận. Sinh viên Marketing thương mại thường phải làm việc theo nhóm dự án, phối hợp giữa nội dung, thiết kế, kinh doanh và truyền thông; khả năng tiếp nhận phản hồi và điều chỉnh phương án là điều kiện quan trọng để hòa nhập. Trong ngành Quản trị khách sạn, nhân viên lễ tân hoặc phục vụ phải nhanh chóng thích ứng với ca làm việc, quy trình phục vụ và tiêu chuẩn giao tiếp của cơ sở lưu trú. Có thể thấy, kỹ năng mềm giúp sinh viên chuyển từ vị thế "người học" sang "người lao động" một cách thuận lợi hơn.

Kỹ năng mềm nâng cao khả năng giải quyết vấn đề và ứng phó với tình huống nghề nghiệp. Môi trường làm việc luôn tồn tại những tình huống không thể xử lý hoàn toàn bằng kiến thức lý thuyết. Do đó, khả năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, kiểm soát cảm xúc, ra quyết định và ứng biến linh hoạt có ý nghĩa đặc biệt đối với hiệu quả công việc. Đây cũng là nhóm kỹ năng quyết định mức độ thích ứng của sinh viên khi phải đối diện với áp lực, sự cố hoặc thay đổi bất ngờ. Chẳng hạn, sinh viên ngành Quản trị doanh nghiệp đang phụ trách một nhóm bán hàng có thể gặp tình huống thành viên mâu thuẫn, doanh số giảm hoặc tiến độ công việc chậm. Khi đó, người lao động cần biết phân tích nguyên nhân, trao đổi với các bên và đưa ra phương án điều chỉnh phù hợp. Với ngành Logistics, tình huống xe giao hàng gặp sự cố, hàng hóa bị chậm tại cảng hoặc thông tin đơn hàng sai lệch đòi hỏi nhân viên phải bình tĩnh, liên hệ nhiều bên và lựa chọn giải pháp tối ưu. Sinh viên Marketing thương mại có thể gặp trường hợp chiến dịch quảng bá không đạt hiệu quả hoặc xuất hiện phản hồi tiêu cực trên mạng xã hội; năng lực phân tích dữ liệu, giao tiếp và xử lý khủng hoảng sẽ giúp hạn chế thiệt hại. Trong ngành Quản trị khách sạn, tình huống khách phàn nàn về phòng, dịch vụ hoặc thái độ nhân viên là phổ biến; người lao động không thể chỉ áp dụng máy móc quy trình mà cần biết lắng nghe, xin lỗi đúng lúc, kiểm soát cảm xúc và đề xuất phương án giải quyết phù hợp. Những ví dụ này cho thấy kỹ năng mềm giúp sinh viên chuyển từ việc "biết nghiệp vụ" sang "xử lý được công việc thực tế".

Kỹ năng mềm góp phần duy trì việc làm và tạo nền tảng phát triển nghề nghiệp lâu dài. Kỹ năng mềm không chỉ giúp sinh viên có được việc làm ban đầu mà còn ảnh hưởng đến khả năng duy trì công việc, xây dựng quan hệ nghề nghiệp và thăng tiến trong tương lai. Người có kỹ năng giao tiếp tốt, tinh thần hợp tác, khả năng tự học và thích ứng cao thường dễ được giao thêm trách nhiệm, tham gia các nhiệm vụ quan trọng và có cơ hội phát triển lên vị trí cao hơn. Trong bối cảnh công nghệ, mô hình kinh doanh và yêu cầu nghề nghiệp thay đổi nhanh, khả năng học tập liên tục và thích ứng càng trở thành yếu tố quyết định. Đối với sinh viên Quản trị doanh nghiệp, một nhân viên có khả năng tổ chức công việc, lãnh đạo nhóm và giải quyết xung đột có thể từng bước phát triển lên vị trí trưởng nhóm hoặc quản lý bộ phận. Sinh viên Logistics nếu biết phối hợp tốt với đối tác, quản lý thời gian và xử lý các tình huống phức tạp có thể tiến tới vị trí điều phối trưởng hoặc quản lý chuỗi cung ứng. Với sinh viên Marketing thương mại, năng lực sáng tạo, giao tiếp, phân tích phản hồi thị trường và tự học giúp họ thích ứng với các công cụ, nền tảng và xu hướng truyền thông mới. Sinh viên Quản trị khách sạn có kỹ năng giao tiếp, chăm sóc khách hàng và quản lý đội nhóm tốt có thể phát triển từ nhân viên lên giám sát, trưởng bộ phận hoặc quản lý khách sạn.

Như vậy, kỹ năng mềm có vai trò xuyên suốt từ giai đoạn tìm kiếm việc làm, hòa nhập môi trường doanh nghiệp, giải quyết các tình huống nghề nghiệp đến duy trì và phát triển sự nghiệp. Đối với sinh viên các ngành Quản trị doanh nghiệp, Logistics, Marketing thương mại và Quản trị khách sạn, việc được rèn luyện kỹ năng mềm ngay trong quá trình học tập không chỉ bổ trợ cho kiến thức chuyên môn mà còn trực tiếp nâng cao năng lực thích ứng, khả năng có việc làm và triển vọng phát triển nghề nghiệp bền vững sau tốt nghiệp.

2.2. Thực trạng kỹ năng mềm, khả năng thích ứng nghề nghiệp và việc làm của sinh viên Trường Cao đẳng Thương mại sau tốt nghiệp

Những kết quả đạt được

Thực tiễn đào tạo và quá trình tham gia thị trường lao động của sinh viên Trường Cao đẳng Thương mại sau tốt nghiệp cho thấy kỹ năng mềm ngày càng có ảnh hưởng rõ rệt đến khả năng tìm kiếm việc làm, thích ứng với môi trường nghề nghiệp và phát triển công việc. Với đặc thù đào tạo các ngành gắn nhiều với hoạt động kinh doanh, thương mại, dịch vụ, logistics, marketing và khách sạn, sinh viên không chỉ cần đáp ứng yêu cầu về kiến thức chuyên môn mà còn phải có khả năng giao tiếp, phối hợp, xử lý tình huống, thích ứng và tự học.

Phần lớn sinh viên bước đầu hình thành được các kỹ năng giao tiếp và phối hợp công việc tương đối phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp. Trong quá trình học tập, sinh viên thường xuyên tham gia hoạt động nhóm, thuyết trình, thực hành nghiệp vụ, kiến tập và thực tập tại doanh nghiệp. Những hoạt động này tạo điều kiện để người học rèn luyện khả năng trình bày, trao đổi và phối hợp với người khác. Sau khi tốt nghiệp, đây là nền tảng giúp sinh viên nhanh chóng hòa nhập với môi trường làm việc. Chẳng hạn, sinh viên ngành Quản trị doanh nghiệp khi làm việc tại bộ phận hành chính, kinh doanh hoặc nhân sự có thể phối hợp với đồng nghiệp và trao đổi công việc với cấp trên; sinh viên ngành Marketing thương mại có khả năng tham gia thảo luận ý tưởng, trình bày nội dung truyền thông và làm việc theo nhóm dự án; sinh viên ngành Quản trị khách sạn có thể giao tiếp với khách hàng và phối hợp với lễ tân, buồng phòng, nhà hàng trong quá trình phục vụ.

Khả năng thích ứng với môi trường làm việc thực tế của nhiều sinh viên được cải thiện tương đối nhanh sau giai đoạn đầu đi làm. Sinh viên sau tốt nghiệp nhìn chung có khả năng làm quen với quy trình, nội quy, thời gian làm việc và cách thức tổ chức công việc tại doanh nghiệp. Sự thích ứng này thể hiện rõ ở những ngành nghề đòi hỏi thay đổi thường xuyên về thời gian, khách hàng và tình huống công việc. Ví dụ, sinh viên ngành Logistics khi làm tại doanh nghiệp giao nhận phải thích ứng với tiến độ vận chuyển, thay đổi lịch giao hàng, phối hợp giữa kho, tài xế và khách hàng. Sau một thời gian làm việc, nhiều sinh viên có thể chủ động theo dõi tiến độ và xử lý các tình huống phát sinh tốt hơn. Tương tự, sinh viên ngành Quản trị khách sạn dần thích nghi với ca làm việc, áp lực phục vụ vào thời điểm đông khách và yêu cầu duy trì thái độ chuyên nghiệp trong suốt quá trình làm việc.

Kỹ năng mềm góp phần tích cực vào khả năng tìm kiếm và duy trì việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp. Ngoài kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn, khả năng giao tiếp, tự giới thiệu, phỏng vấn và thể hiện thái độ tích cực giúp sinh viên nâng

cao cơ hội được doanh nghiệp lựa chọn. Trong quá trình làm việc, tinh thần trách nhiệm, khả năng phối hợp và chủ động giải quyết vấn đề tiếp tục trở thành yếu tố giúp sinh viên duy trì vị trí việc làm. Chẳng hạn, sinh viên Marketing thương mại có thể tạo lợi thế khi ứng tuyển nếu biết trình bày ý tưởng về một chiến dịch quảng bá hoặc phân tích nhu cầu khách hàng. Sinh viên Quản trị doanh nghiệp có thể được đánh giá cao hơn nếu thể hiện khả năng tổ chức công việc, giao tiếp với khách hàng và xử lý nhiệm vụ linh hoạt. Điều này cho thấy kỹ năng mềm hỗ trợ trực tiếp cho quá trình chuyển tiếp từ đào tạo sang việc làm.

Một bộ phận sinh viên đã hình thành ý thức tự học, điều chỉnh bản thân và phát triển nghề nghiệp sau tốt nghiệp. Khi tham gia môi trường doanh nghiệp, người học nhận thấy kiến thức ở trường chỉ là nền tảng và cần tiếp tục bổ sung kỹ năng mới để đáp ứng yêu cầu công việc. Sinh viên ngành Logistics có thể chủ động học thêm cách sử dụng phần mềm quản lý kho, khai thác dữ liệu hoặc quy trình chứng từ; sinh viên Marketing thương mại thường xuyên cập nhật nền tảng truyền thông số, công cụ thiết kế và hành vi người tiêu dùng; sinh viên Quản trị khách sạn chú trọng cải thiện kỹ năng ngoại ngữ, chăm sóc khách hàng và xử lý phàn nàn. Ý thức tự học này là dấu hiệu tích cực về khả năng thích ứng và phát triển nghề nghiệp lâu dài.

Những hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực trạng kỹ năng mềm và khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên vẫn còn một số hạn chế.

Thứ nhất, kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề thực tế của một bộ phận sinh viên còn hạn chế. Trong môi trường học tập, nhiều tình huống được tổ chức theo kịch bản tương đối rõ ràng, trong khi công việc thực tế thường phát sinh bất ngờ và đòi hỏi quyết định nhanh. Ví dụ, sinh viên ngành Logistics mới đi làm có thể lúng túng khi hàng giao chậm, sai thông tin đơn hàng hoặc khách hàng yêu cầu thay đổi lịch giao gấp. Sinh viên Quản trị khách sạn có thể chưa linh hoạt khi gặp khách hàng phàn nàn gay gắt hoặc phát sinh yêu cầu ngoài quy trình thông thường. Điều này cho thấy khoảng cách nhất định giữa kỹ năng được thực hành trong nhà trường và năng lực xử lý tình huống thực tế.

Thứ hai, mức độ chủ động, tự tin và khả năng giao tiếp nghề nghiệp của sinh viên chưa đồng đều. Một số sinh viên có kiến thức chuyên môn tốt nhưng vẫn ngại trình bày quan điểm, chưa mạnh dạn trao đổi với cấp trên hoặc khách hàng. Chẳng hạn, sinh viên Quản trị doanh nghiệp mới làm việc có thể chờ hướng dẫn chi tiết thay vì chủ động đề xuất cách xử lý nhiệm vụ; sinh viên Marketing thương mại có ý tưởng nhưng thiếu tự tin khi trình bày trước nhóm hoặc khách hàng. Hạn chế này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng khẳng định năng lực và thích ứng với môi trường làm việc có tính cạnh tranh.

Thứ ba, khả năng quản lý thời gian, áp lực công việc và thích ứng với tốc độ thay đổi nghề nghiệp của một bộ phận sinh viên còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Khi chuyển từ môi trường học tập sang doanh nghiệp, sinh viên phải làm việc theo tiến độ, chỉ tiêu và trách nhiệm cụ thể. Một số người chưa biết sắp xếp mức độ ưu tiên, dễ bị động khi có nhiều nhiệm vụ cùng lúc. Ví dụ, sinh viên ngành Marketing thương mại có thể gặp khó khăn khi vừa phải hoàn thành nội dung truyền thông, theo dõi tương tác và báo cáo hiệu quả chiến dịch trong thời gian ngắn; sinh viên Logistics phải xử lý đồng thời nhiều đơn hàng, chứng từ và yêu cầu từ khách hàng. Nếu thiếu kỹ năng quản lý thời gian và kiểm soát áp lực, hiệu quả công việc dễ bị ảnh hưởng.

2.3. Giải pháp nâng cao kỹ năng mềm và khả năng thích ứng nghề nghiệp, việc làm cho sinh viên Trường Cao đẳng Thương mại

Một là, tích hợp giáo dục kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo theo đặc thù từng ngành, gắn với chuẩn đầu ra và yêu cầu nghề nghiệp. Các kỹ năng như giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian và kiểm soát cảm xúc cần trở thành một bộ phận của năng lực nghề nghiệp.

Hai là, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường thực hành, trải nghiệm và xử lý tình huống nghề nghiệp thông qua thảo luận nhóm, đóng vai, dự án, mô phỏng và thuyết trình. Qua đó, sinh viên vừa củng cố chuyên môn vừa phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác và thích ứng.

Ba là, tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, tạo cơ hội cho sinh viên tham quan, kiến tập, thực tập và tham gia dự án thực tế. Doanh nghiệp cũng cần tham gia xây dựng tình huống, tọa đàm và đánh giá kỹ năng để giúp sinh viên hiểu rõ yêu cầu nghề nghiệp.

Bốn là, chú trọng rèn luyện khả năng thích ứng, quản lý áp lực và tự học trước sự thay đổi của công nghệ và thị trường lao động. Sinh viên cần được trang bị kỹ năng quản lý thời gian, kiểm soát cảm xúc, tư duy linh hoạt và chủ động cập nhật kiến thức.

Năm là, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng coi trọng năng lực thực hành và hành vi nghề nghiệp, bổ sung các tiêu chí về giao tiếp, hợp tác, trách nhiệm, chủ động, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian vào quá trình đánh giá.

Sáu là, xây dựng hệ thống hỗ trợ nghề nghiệp và phát huy tính chủ động của sinh viên thông qua tư vấn nghề nghiệp, hướng dẫn tìm việc, kết nối doanh nghiệp – cựu sinh viên và các hoạt động câu lạc bộ, dự án, mô phỏng nghề nghiệp. Qua đó, sinh viên có thêm cơ hội rèn luyện kỹ năng và xây dựng kế hoạch phát triển bản thân.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy kỹ năng mềm giữ vai trò quan trọng đối với khả năng thích ứng nghề nghiệp và việc làm của sinh viên Trường Cao đẳng Thương mại sau tốt nghiệp. Các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian, thích ứng và tự học không chỉ hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm mà còn giúp họ hòa nhập nhanh với môi trường doanh nghiệp, xử lý tình huống và duy trì sự phát triển nghề nghiệp. Tuy nhiên, một bộ phận sinh viên vẫn còn hạn chế về tính chủ động, khả năng ứng phó với áp lực và xử lý các tình huống thực tiễn. Vì vậy, Nhà trường cần tăng cường tích hợp kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo, đẩy mạnh trải nghiệm nghề nghiệp, đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá, đồng thời mở rộng liên kết với doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực thích ứng và khả năng có việc làm bền vững cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Phạm Kim Cương. (2021). Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một đạt chuẩn đầu ra theo CDIO. Trường Đại học Thủ Dầu Một - Trường Đại học Duy Tân – Nxb. Tài chính, tr.162-165.

Trương Thị Tuyết Nhung. (2024). Tầm quan trọng của việc đào tạo kỹ năng mềm đối với vấn đề việc làm sau tốt nghiệp của sinh viên đại học. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Vol 7, No 2, tr.77-83.

Trần Nam Quốc. Nguyễn Văn Thọ. Huỳnh Thế Lâm. (2026). Sẵn sàng cho công việc trong kỷ nguyên số: Vai trò của kỹ năng mềm, trải nghiệm nghề nghiệp và năng lực AI. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế - Tài chính online, ngày 18/5/2026.